

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 12/2026/DS-ST
Ngày 08-01-2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Kim Th;

Ông Đoàn Anh M.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố U - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị N – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 646/2025/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2025 về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 396/2025/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 341/2025/QĐST-DS ngày 22/12/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn A; trụ sở chính: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: 432 Đại lộ D, khu phố A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Thanh L, sinh năm 1989; nơi thường trú: Số 60, Chánh Lộc 5, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền ngày 01/8/2025). có yêu cầu vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Trần Thị Hoàng O, sinh năm 1993; trú tại: 1/43 khu phố T, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 8 năm 2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn A là ông Lê Thanh L trình bày:***

Ngày 03/11/2023, bà Trần Thị Hoàng O đã ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân đề nghị Ngân hàng TMCP Sài Gòn A (gọi tắt là S) cấp thẻ tín dụng số thẻ 436438-6596 và số thẻ 211251-2619 trên hạn mức tín dụng với tổng hạn mức là 30.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng, lãi suất 29,8%/năm.

Trong quá trình sử dụng thẻ, bà O đã thực hiện giao dịch tổng số tiền 76.928.771 đồng tại thẻ tín dụng và khoản vay trên hạn mức tín dụng được cấp trên, tổng số tiền đã thanh toán 53.756.631 đồng. Đến ngày 14/10/2024, bà O vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của S, nên toàn bộ dư nợ của bà

O đã chuyển nợ quá hạn. Tạm tính đến thời điểm ngày 08/01/2026, bà O còn nợ S tổng số tiền 47.641.594 đồng trong đó tiền gốc 30.000.000 đồng, lãi quá hạn 17.641.594 đồng.

Vì vậy S yêu cầu bà O phải trả số nợ này và tiền lãi quá hạn, lãi phạt được tính theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 03/11/2023 từ ngày 09/01/2026 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

- Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã triệu tập bị đơn bà Trần Thị Hoàng O nhưng bà O vắng mặt không rõ lý do, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn A là ông Lê Thanh L đã có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn bà Trần Thị Hoàng O đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn A là ông Lê Thanh L đã có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn bà Trần Thị Hoàng O được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự có tên nêu trên.

[2] Bị đơn bà Trần Thị Hoàng O vắng mặt tất cả các lần Tòa án triệu tập là tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh của mình theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Ngân hàng TMCP Sài Gòn A khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị Hoàng O thanh toán số tiền còn nợ tại hợp đồng tín dụng (thẻ tín dụng) mà hai bên đã ký kết nên quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Trần Thị Hoàng O, sinh năm 1993; có đăng ký thường trú tại: 1/43 khu phố B, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh. Nên Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án: Ngày 03/11/2023, bà Trần Thị Hoàng O có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn A Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân với hạn mức là 30.000.000 đồng. Căn cứ vào thu nhập của bà Trần Thị Hoàng O, ngày 03/11/2023 S đã đồng ý cấp thẻ tín dụng số thẻ 436438-6596 và số thẻ 211251-2619 trên hạn mức tín dụng với hạn mức 30.000.000 đồng cho bà Trần Thị Hoàng O, mục đích tiêu dùng, lãi suất 29,8%/năm. Thực hiện theo hợp đồng, S đã giải ngân cho bà O số tiền vay, do trong quá trình thực hiện hợp đồng bà O có thanh toán nên S tiếp tục cấp tín dụng khoản vay tại thẻ tín dụng số thẻ 436438-6596 và số thẻ 211251-2619 trên hạn mức tín dụng, tuy nhiên không vượt quá hạn mức 30.000.000 đồng trong cùng một thời điểm.

[4] Xét Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 03/11/2023 đã ký giữa S với bà Trần Thị Hoàng O thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận của các bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội, thỏa thuận của các bên về số tiền vay, thời hạn vay, mục đích, lãi suất vay, phương thức trả nợ.....phù hợp với quy định của pháp luật nên phát sinh hiệu lực. Bà O đã nhận được số tiền vay theo hợp đồng nên có trách nhiệm trả tiền vay theo thỏa thuận của Hợp đồng.

[5] Theo trình bày của S, từ ngày 14/10/2024 bà O đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi hàng tháng. Tính đến thời điểm hiện tại bà O còn nợ lại số tiền tạm tính đến ngày 08/01/2026 là 47.641.594 đồng trong đó tiền gốc 30.000.000 đồng, lãi quá hạn 17.641.594 đồng. Bị đơn bà Trần Thị Hoàng O vắng mặt tại phiên tòa, không có ý kiến và chứng cứ phản bác đối với phần trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà O thanh toán số tiền gốc và lãi còn nợ tính đến ngày 08/01/2026 là 47.641.594 đồng trong đó tiền gốc 30.000.000 đồng, lãi quá hạn 17.641.594 đồng. Ngoài ra, bà O còn phải thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 09/01/2026 cho đến khi thanh toán xong nợ vay theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng.

[6] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Hoàng O phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 và các Điều 227, 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 463; 465; 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 100, Điều 103 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn A đối với bà Trần Thị Hoàng O về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc bà Trần Thị Hoàng O có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn A số tiền còn nợ tính đến ngày 08/01/2026 là 47.641.594 đồng (bốn mươi bảy triệu, sáu trăm bốn mươi một nghìn, năm trăm chín mươi bốn đồng) trong đó tiền gốc 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), lãi quá hạn 17.641.594 đồng (mười bảy triệu, sáu trăm bốn mươi một nghìn, năm trăm chín mươi bốn).

Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 09/01/2026 cho đến khi bà Trần Thị Hoàng O trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 03/11/2023.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Thị Hoàng O phải chịu 2.382.080 đồng (hai triệu, ba trăm tám mươi hai nghìn, không trăm tám mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn A số tiền 1.050.000 đồng (một triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0025114 ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị H